

\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

DÀNH CHO THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỢT 2-2024

Môn: TIẾNG ANH

Hình thức thi: TRỰC TIẾP

### I. KỸ NĂNG ĐỌC

#### 1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian: 45 phút
- Điểm: 30 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần:

**Phần 1:** 10 câu hỏi (10 điểm). Chọn từ/cụm từ thích hợp (chọn A, B, C, D) để điền vào ô trống của mỗi câu.

**Phần 2:** 05 câu hỏi (05 điểm). Đọc hiểu nội dung chính của biển báo.

**Phần 3:** 05 câu hỏi (05 điểm). Đọc một bài khoảng 100 - 200 từ, lựa chọn câu trả lời đúng trong 4 khả năng A, B, C, D. Bài đọc được lấy từ báo, tạp chí dễ hiểu, dạng phổ biến kiến thức, thường thấy trong đời sống hàng ngày.

**Phần 4:** 10 câu hỏi (10 điểm). Điền từ thích hợp vào ô trống về 1 chủ đề hoặc 1 câu chuyện. Các câu hỏi liên quan đến các vấn đề thường thấy trong đời sống hàng ngày.

#### 2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh.

- Có thể hiểu được mục đích, ý chính và chi tiết trong các bài đọc lấy từ thực tế trong ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ. Có thể đòi hỏi kỹ năng suy luận ở mức độ thấp.
- Có thể tìm chi tiết cụ thể trong các bài văn xuôi, trong bảng, biểu và lịch trình.
- Có thể lấy chi tiết cụ thể từ các bài đọc thường gặp trong cuộc sống, ví dụ chỉ dẫn, các câu chuyện kể, mục tin đơn giản hay thông báo từ công ty cung cấp dịch vụ....

#### 3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu ôn tập
1	Đọc các thông báo hoặc các đoạn văn ngắn để tìm ý chính	Tài liệu thuộc trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu, hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2	Đọc các đoạn văn ngắn để tìm thông tin chi tiết	
3	Đọc các đoạn văn để lĩnh hội ý chính, quan điểm, thái độ của người viết. Các thông tin suy luận từ đoạn văn	
4	Hiểu từ vựng, ngữ pháp và mô hình cấu trúc- từ vựng trong câu và đoạn văn.	

## II. KỸ NĂNG VIẾT

### 1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian: 45 phút
- Điểm: 30 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần:

**Phần 1:** 10 câu hỏi (10 điểm). Cho sẵn 10 câu, viết lại các câu đó với những cách diễn đạt khác đã được gợi ý bằng 1-2 từ sao cho ý nghĩa các câu đó không thay đổi hoặc hoàn thành câu dựa vào các gợi ý cho sẵn.

**Phần 2:** (20 điểm).

Viết một bài viết ngắn khoảng 100 -120 từ. Đây là dạng bài viết có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày, thường là viết dựa trên một tài liệu gợi ý cho sẵn. Một số dạng bài thường dùng: viết một lá đơn xin việc sau khi đọc một quảng cáo việc làm; viết một lá thư mời hay thư phản nản về một sản phẩm hoặc dịch vụ sau khi đã mua hàng hoặc dùng dịch vụ theo một quảng cáo; điền vào một mẫu tờ khai trong đó có 2 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 4 - 5 dòng; viết 2 - 3 lời nhắn qua email, mỗi lời nhắn dài khoảng 4 - 5 dòng; viết thư trả lời để cảm ơn, xin lỗi, giải thích một sự việc hay dằn dờ, đưa lời khuyên cho ai đó; viết một câu chuyện đã có sẵn câu mở đầu và câu kết thúc...

### 2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh.

- Có thể viết các bức thư và lời nhắn ngắn về một chủ đề quen thuộc.
- Có thể điền mẫu khai dài.

- Có thể viết lại các thông tin đơn giản bằng các mô hình cấu trúc-từ vựng khác.
- Có thể hoàn thành bài báo cáo ngắn hằng ngày (ví dụ trên mẫu khai) về một chủ đề quen thuộc.

### 3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu ôn tập
1	Các cấu trúc ngữ pháp cấp độ B1	Tài liệu thuộc trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu, hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2	Kỹ năng viết câu	
3	Kỹ năng sắp xếp lại thông tin trong câu	
4	Kỹ năng viết đoạn văn	

## III. KỸ NĂNG NGHE

### 1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian: 35 phút
- Điểm: 20 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần:

**Phần 1:** 5 câu hỏi (05 điểm). Nghe một số đoạn hội thoại ngắn và chọn câu trả lời A,B,C.

**Phần 2:** 5 câu hỏi (05 điểm). Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại và chọn thông tin theo yêu cầu.

**Phần 3:** 5 câu hỏi (05 điểm). Nghe đoạn hội thoại và trả lời các câu hỏi bằng cách lựa chọn các phương án A, B, C.

**Phần 4:** 5 câu hỏi (5 điểm). Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền các thông tin theo yêu cầu.

### 2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh.

- Có thể nghe lấy ý chính và xác định được các từ ngữ mấu chốt và những chi tiết quan trọng trong ngôn ngữ nói sử dụng ngôn ngữ có độ khó trung bình.
- Có thể hiểu khá nhiều từ ngữ thông thường và một số lượng hạn chế các thành ngữ.



- Có thể hiểu các diễn ngôn trong có ngữ cảnh rõ ràng thuộc các kinh nghiệm và kiến thức chung.
- Có thể hiểu các tập hợp chỉ dẫn/ hướng dẫn ngắn.

### 3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu ôn tập
1	Phương pháp nghe hội thoại chọn câu trả lời đúng và thực hành bài thi.	Tài liệu thuộc trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu, hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2	Phương pháp nghe hội thoại trả lời Đúng/ Sai và thực hành bài thi.	
3	Phương pháp nghe hội thoại điền từ vào chỗ trống và thực hành bài thi.	
4	Phương pháp nghe đọc thoại điền từ vào chỗ trống và thực hành bài thi.	

## IV. KỸ NĂNG NÓI

### 1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian cho mỗi thí sinh: 10 phút
- Điểm: 20 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần

**Phần 1** (2 đến 3 phút): Giáo viên hỏi thí sinh một số câu về tiểu sử bản thân để đánh giá khả năng giao tiếp xã hội của thí sinh.

**Phần 2** (5 phút): Thí sinh trình bày chủ đề đã bốc thăm. Phần trình bày phải có bố cục rõ ràng, giới thiệu nội dung, phát triển ý, kết luận, biết sử dụng phương tiện liên kết ý. Tránh liệt kê hàng loạt mà không phát triển kỹ từng ý.

**Phần 3** (2 đến 3 phút): Giáo viên và thí sinh hội thoại mở rộng thêm về những vấn đề có liên quan đến chủ đề vừa trình bày. Trong phần hội thoại, giáo viên đặt các câu hỏi phản bác hoặc thăm dò ý kiến, thí sinh phải trình bày được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.

### 2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh

- Có thể tham gia trao đổi không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc mà bản thân quan tâm và công việc thường nhật một cách khá tự tin.

- Có thể cung cấp tương đối chi tiết thông tin, ý kiến, có thể miêu tả, báo cáo và kể lại một sự kiện/ tình huống.
- Có thể sử dụng đa dạng các cấu trúc khi lược bỏ/ giảm bớt một số thành phần, tuy vẫn mắc một số lỗi ngữ pháp.
- Có thể sử dụng những từ thông dụng hằng ngày, ngữ đoạn và thành ngữ quen thuộc, tuy vẫn mắc nhiều lỗi phát âm, đôi khi gây cản trở giao tiếp.
- Có thể đã có phân lưu loát khi giao tiếp thông thường, nhưng vẫn còn nhiều chỗ ngập ngừng.

### 3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu giảng dạy
1	Thực hành kỹ năng trình bày thông tin về bản thân.	Tài liệu thuộc trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu, hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2	Thực hành kỹ năng trình bày một chủ đề.	
3	Thực hành kỹ năng trình bày và bảo vệ một quan điểm.	
4	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	

### 4. Các chủ đề ôn tập

Personal identification, Home environment, Daily life, Free time, Entertainment, Travel, Relations with other people, Health and body care, School life, Shopping, Food and drink, Services, Places, Languages, Climate & Weather

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2024

**TRƯỞNG KHOA TIẾNG ANH**

**Hồ Ngọc Trung**